

legal Hockhang

TIẾNG-DÂN

Chủ biên kiêm Chủ bút
HUYNH - THUOC - KHANG
Quản lý
TRAN-DINH-PHIEN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢN QUẢN
Đường Hồng-Bà, Huế
Điện thoại: 52
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

**Đào giếng chín
lắm, chừa đèn
mạch cũng là
giếng bỏ.**

(Mạnh Tử)

MUỒN HỌC CÀI HAY CỦA NGƯỜI, PHẢI BIẾT CÀI HƯ CỦA MÌNH

(Tiếp theo)

Hai là thiếu cái nghị lực.

Nghị lực là gì? là cái lòng nhân nại, cái khí vững bền, đã làm được mọi việc thì giữ cái mục đích mà chăm chăm làm cho đến nơi, dầu cho tính cảnh bề ngoài, cảm dỗ, xúi giục, hoặc khó khăn thế nào, mà cũng không ngã lòng, ấy là nghị lực. Người có định thức mà không có nghị lực, như cái cây có hoa mà không có trái, bởi vậy cho nên, cái trận chiến thắng cuối cùng trong cuộc đời, nghị lực lại là một vật cốt yếu, như thiết công việc lớn lao trong thế giới, thành công kết quả, cũng nhờ cái nghị lực, không sao thiếu được vậy. Kìa xem máy bệ sáng tạo trong thế giới:

Ông Stephenson, sinh năm 1781, là người nước Anh, con nhà thợ mỏ, nhà nghèo, theo cha làm dưới mỏ. 16 tuổi đầu mà không biết chữ gì cả, song tánh ham nghề lắm mòi, biết rằng không học thì không hiểu được, ông vừa làm thợ, vừa học, dần bết làm thợ chưa xong (rủi bị cháy nhà, có một cái đồng hồ hư mà không có tiền đem cho thợ chữa, ông ta tự tháo ra chùi sửa rồi sắp lại, thành đồng hồ chạy tốt) mà các thợ máy khác, hể vào tay ông coi thì máy nào chạy cũng tốt, người ta kêu ông là ông thầy thuốc máy, (médecin des machines). Trong lịch sử ông là nhà sáng chế, vậy mà ông cứ làm nghề mỏ. Đường lúc đó thợ làm mỏ dưới hầm, phải mang đèn theo, mà dưới hầm mỏ, thường có chất lưu huỳnh, (grison) gặp lửa thì phát bùng lên, thợ dưới hầm thường bị cái nguy đó luôn, ông ta thấy cái thảm trạng đó, chế một thứ đèn (ngoài có lưới sắt bảo, lửa không bùng ra được), trong khi thí nghiệm lại cháy nhà một lần nữa, các đồ máy móc mua sắm trong bao nhiêu năm, đều bị ngọn lửa vô tình kia thiếu hóa hết cả? Thế mà ông cứ làm mãi cho đến thành. Rồi thấy cái đèn ông chế vừa thí nghiệm được năm ngày, thì có một nhà bác học là ông Davy đã chế một thứ đèn làm mô, hoàn toàn hơn cái đèn của ông. Vì thế mà cái đèn của ông đã tốn bao nhiêu công phu, mà ít người dùng cũng ít người biết.

Sau việc chế cái đèn mô đó, ông lại theo dõi cái nghề máy, mới lại theo dõi xe hỏa đường sắt, trên mười bốn năm mới thành. Hiệu xe hỏa ngày nay chạy khắp cả trong hoàn cầu, là chính ông làm tay sáng

lạo. Trong 14 năm mà ông thí nghiệm cho thành cái công trình to lớn đó, biết bao nhiêu là kẻ ghen ghét, kẻ nhạo báng, kẻ phản đối, làm cho hư hỏng công việc của ông, mà ông cứ cầm vững một cái mục đích làm cho đến nơi. Ông thường hỏi rằng: Tôi làm nên việc không có cách gì lạ, chỉ có một đức « kiên nhẫn » (Perséverance). Nghị lực ông Stephenson là dường nào!

Máy in hoạt bản ng. y nay thống hành cả trong thế giới, làm cho cuộc tiến hóa của loài người tăng lên xấp mấy, mà nói đến công sáng tạo là ông Gutenberg Ông là người nước Đức, sinh năm 1409 ở thành Strasbourg, ông thường hoài bão một cái tư tưởng chế một thứ máy in, thay chữ viết. Đầu hết ông làm thợ cắt da kim cương, rồi ông lại học nghề thợ chạm, rồi mới phát minh được cách in chữ hoạt bản (caractères mobiles) trên mười mấy năm trời, chăm chăm lo nghĩ một việc. Sau ông hiểu chắc rằng làm được, song nhà nghèo, trong lung không có một đồng xu, biết làm sao giờ? may gặp gặp được ba người đồng chí có lòng tốt, xuất cả tư bản giúp cho ông làm, lại rủi công việc không thành mà ba người chết sớm cả. Ông bị nợ làm lui lui khổ một lối. Chỉ còn một mình trần mà thôi, ông mới bỏ thành Strasbourg qua Mayence tìm được hai người hùn vốn tên là Fust et Schaeffer. Hai người này có bụng xấu, chỉ tính việc ích kỷ mà thôi, không được như ba người trước, lúc đầu thì xuất tiền cho ông làm, sau thấy thành hiệu thì đoạt sự phát minh của ông làm của riêng mình, đôi tiền vốn lại mà đuổi ông Gutenberg đi, chiếm lấy lợi quyền đầu tiên trong nhà một cách bí mật. Ngó đầu trời không dung kẻ gian tham, cái lợi bất trung tin của hai người ấy không được lâu dài. Tên Fust bị chết dịch, còn tên Schaeffer bị chết trận.

Từ đó ông Gutenberg chìm ngấm trong bẽghèo khổ, gắng sức một mình, tự tạo một cái máy nhỏ để in sách trong nhà. Quyền sách mà ông in đầu tiên bằng máy hoạt bản là quyển Thánh kinh (Bible) năm 1457. Ở nước Pháp, máy in đầu tiên dựng lại thành Paris năm 1470, một trong ba mươi năm cuối thế kỷ 15, chỉ kể một thành Paris đã có hơn 60 nhà in. Ngày nay cả trong thế giới, ai biết cảm quyền sách vở, cũng nhớ công

VĂN-VĂN

Mừng báo Tiếng-dân

Mừng « Tiếng-dân » ta đã có rồi.
Ba kỳ vàng dựng khắp nơi nơi,
Rừng chuông cảnh tỉnh chiếu hân nức.

Dòng trống vang minh báo việc đời.
Việt-Điều đau lòng anh trạng ngã (1)
Minh-Viên dưới bút giọt châu rơi. (2)
Hai mươi mấy triệu đồng tâm cả,
Hết tiếng đàn than, đến tiếng cười!

B. H. L.

Chiều hôm ở sông Lam

Vàng ủa non tây bóng ác mờ.
Người buồn cảnh cũng lưỡng lự sưa!
Nhập nhò giòng nước vừng trăng khuyết
Phút phơai chum cây, ngọn gió đưa,
Ngỏ gió sông Lam, buồm thấp thoáng
Kia hòn núi Quyết, bóng lơ thơ.
Tang thương mấy cuộc ngày thay đời,
Non hươu này ai, có biết chưa?

NG. H. D. (Vinh)

Thẹn làm trai

Chuông khua bốn bề tiếng lừng
vang.

Ngành lại non sông nước mắt tràn
Cam tiếng đầu đen cũng vũ trụ.
Đành phôi tức bực với tang thương.
Chôm mây phủ quí bay cao thấp
Ngọn sông nhân quyền chảy dọc ngang.

Đau đớn trăm vòng khôn mở miệng
Hai mươi lăm triệu giống Hồng Bang.

NGUYỄN HƯƠNG (Huế)

Thuật Hoài

Đã mãn xuân rồi tạ thoát qua,
Ngày này tháng nọ cũng ta da,
Gió giông những rộn lòng sông suối.
Nắng lửa thêm xâu mặt cỏ hoa,
Đời nài chớ cười người nghĩ đại,
Sắp trời còn có kẻ lo xa,
Lầu này chỉ quán công chờ đợi,
Chẳng biết bao lâu gặp đó mà!

Cúc NÔNG
TRƯỜNG GIÀ MỎ

Cu mồi

Da chuột lông chim gấm chằng rơng.
Nghỉ ra mà gớm chú cu trong.
Cho hay ghê chặc giáy gù gáy,
Cũng phải thương nhau nắm máu lông.

Đã mắc trong vòng xoang mồi chỉ,
Còn đem cá dề giùm vào lồng.
Cái em lừa nước bao nhiêu dấy?
Môi miệng rạo ai kẻ đến công!

TÂY-HỒ TIẾN-SINH

(1) Xem bài «Ngôn » Ai nư» của ông Việt-Điều là anh trong ngữ
(2) Xem bài «Chữ» có giọt lệ» ông Minh-Viên nói cái tình cảnh của tờ báo Tiếng Dân

ông Gutenberg. Nghị lực của ông là dường nào!

Ở trong thế giới tiến hóa này, xe lửa, máy in, là cái sức mạnh nhưt cả về vật chất, cả về tinh thần, đều khởi đầu từ nghị lực một người thợ má làm ra. Xem thế thì biết rằng người có nghị lực, thì không hạn là giai cấp nào, mà những nhà thợ-thuần lao động tá, cũng không nên tự nhận mình là hèn mà không đề lòng đến công to việc lớn vậy.

MINH-VIÊN

Còn ai là người hào tâm???

Xin giúp nạn dân Thanh-hóa

NÊN GIÁO-DỤC Ở NƯỚC TA

(Tiếp theo)

II - Nên giáo-dục cũ ấy có cái kết quả thế nào?

AI cũng biết việc học xưa của ta nhiều đều sai lầm. Cái lỗi của ta là bởi chỉ trọng từ chương mà không chuộng sự thiệt; chỉ uấn quân trong vòng tiêu cực và vô-linh; ăn nhậu, giữ gìn, yên lặng, cười đời, thì có, mà tìm đường, kiếm cách, hoạt động, tấn hành về bên tích cực, ra việc hữu hình thì không. Học thế ấy nên phải thua phải mất là lẽ đương nhiên, không còn chớ cái được nữa. Song việc gì ở đời cũng có cái dở mà cũng có cái hay, ta chớ nên thiên lệch thái quá, chỉ nói rằng dở mà không tìm cho thấy cái hay ở trong. Vậy trong việc học cũ, ta nên phân biệt hai đề: phép học và học tự-do. Phép học xưa sai rồi song sự tự-do về việc học ấy đã có cái kết quả thế nào, ta cần phải xét cho rõ.

Nói về hạng người xuất sĩ, nước ta thuở trước tham-quan ô-lai, phù trầm theo đời cũng có; song xã-hội ta lời Thánh hiền chưa chế lập mở lối, nên đã nung đúc ra nhiều người can trực quả quyết, biết trọng đức chánh hơn p làm trước đống lóc, biết sợ đều là hơn sấm sét bủa riu. Máy người ấy có khi liều mình xâm phạm đến cái oan quyền độc nhưt của thiên tử mà tỏ lời can ngăn cho ông trở; làm kẻ giữ vững quyền dân-bach kèm chế những tánh bạo-ngược của vua quan không cho tự-do phát lộ ra việc làm. Đó là đều chỉ rõ rằng sĩ-khi nước ta chưa đến nói tuyệt diệt. Cứ xem một thời Tự-Đức, nhưn vật như ông Huỳnh-Điêu, ông Nguyễn-tri-Phương, ông Phan-dinh-Phùng, ông Ông-ích-Khiêm, ông Nguyễn-công-Trử, ông Phạm-phủ-Giữ, ông Nguyễn-trường-Tổ v. v. cũng là nhưn vật hiếm hoi trên lịch sử vậy.

Còn nói đến một số đông sĩ phu trong nước, hoặc không thi, không đỗ, hoặc đã thi đỗ mà chuộng khi tiết hơn công danh, ăn mình nơi thôn giã, thì cái tang chừng của sự kết quả về vang về việc giáo-dục tự-do, lại càng thêm rõ ràng hơn nữa. Những nhà ấy, thường hoặc vì thù địch kiên, hoặc lấy việc dạy dỗ con em trong xứ làm chuộng; phú quý không màng, cốt giữ mình thanh bạch làm vinh; bởi thế nên dân yêu kính, quan uế vì; nhiều khi đem cái phẩm vọng thanh cao ấy mà gây nên ảnh hưởng đến việc nước, hay là giúp đỡ cho dân ngu. Hoặc đem đức chỉ lối cho đồng bào trong sự cư xử hành vi; hoặc can thiệp vào việc quan dân sang đời nhau, cầm đầu đỡ vớt cho kẻ hèn yếu v. v. Nước ta tuy không có khoa-pháp quân dân công-tri, nhưng có được những hạng sĩ-phu như thế dễ bnh vực c o dân nên công lý chưa đến nỗi phải mủi. Ta lại thử xem từ bốn năm mươi năm về sau đây, những nhân vật nào đã làm tiêu biểu xứng đáng

cho dân tộc ta hơn? Nhân vật mới ở các trường mới mà ra, hay là cũng chỉ có mấy ông tuồi tác bối các trường cũ rút đơn đầu kia đào luyện thành, là mấy ông ta đã từng thấy ra gánh vác việc đời 20, 40, năm về trước kia? Ai đã có tài mà thi không cầu nơi cũng biết những nhân vật có ảnh hưởng cho dân cho nước ấy ở đâu mà ra.

Có người nói rằng: những người xứng đáng ở các trường cũ ta tạo thành đó vẫn có, nhưng mà ít lắm, không đáng cho rằng đó là sự kết quả hay của việc giáo-dục tự-do được. Phải, tôi vẫn nhận rằng ít, và tôi đã nói về phép học sai nên phải ít. Nay tôi chỉ xin thưa rằng: ít còn hơn không có tron; có một số ít đó cầm đầu, mà có vô số người biết đọc biết viết trong dân, nghe được hiểu được ý tưởng và hành vi của số ít ấy để phụ họa theo, thì sự ảnh hưởng và sự kết quả không phải nhỏ. Số đông biết đọc biết viết đó ở đâu? Tức là những người làm ruộng, làm thợ, làm thuốc, đi buôn v. v. trong dân gian. Những người ấy tuy biết không đủ để làm thầy làm quan, chớ cũng biết đủ để làm trò, làm việc vặt; có thể coi khể từ sách vở và hiểu được nghĩa-lư; Hạng người ấy ngày xưa dầu chưa thiên nhiên quan, chớ cũng biết chữ nho chữ nôm đã chết hết nhiều, nhưng vẫn còn đông hơn số người chỉ biết chữ quốc-ngữ. Trong số người chỉ biết chữ quốc-ngữ cũng nên phân làm hai lớp; lớp mới học sau đây mà so với lớp học trước khi chưa hạn chế trường tư và chưa đảm bốt trường làng trường iông, thì cũng còn kém hơn. Trong hương thôn ngày nay những người làm được việc bồn phận trong gia-tộc, hay là những tay đương nổi việc làng việc iông, hay là những nhà giữ chức và truyền lại được phong tục lịch tủy, cho đến những kẻ biết theo thời cả cách biết chịu phí tổn cho con em đi học, những người ấy gần hết là ở trong số đông người đã học ít nhiều trước kia cả. Nước ta ngày trước tuy say yến, mà trong xã-hội ta còn được số đông người có học như thế làm nền làm móng nên chí xã hội ta mới còn ngấp ngời đến ngày nay.

(Còn nữa)

Học-Hải DƯ M. B. T.

TẠP-LOẠI

MỘT ĐỀU NÊN BIẾT TRONG PHÉP NUÔI CON-TRÈ

Sữa đặc đóng-lộp
(Lait condensé Nestlé)

Trẻ con mới đẻ, đau rồi chết, phần nhiều vì bệnh ti vị (maladie de la digestion). Ở xứ ta, các ông y-sĩ chuyên môn về việc trị bệnh trẻ con, ông nào cũng nói như thế. Về phần các xứ khác, chỉ xem các số iông kê thời đã thấy sự kỳ hiên nhiệm như thế. Xem như ở Thụy-sĩ (Suisse), từ năm 1881 đến năm 1920, trong số 318.804 trẻ con chết, đã có 122.115 đứa chết về bệnh ti vị, thời đầu tiên.

Trẻ con hay mắc bệnh ti vị là vì cách cho ăn không đúng phép vệ sinh. Trong cách dùng sữa đặc đóng hộp (ta hay gọi là sữa con chim), nhiều người Annam ta có một thói rất xấu, rất hại; thói ấy là thời lấy nước sôi để khuấy sữa.

Sữa đặc đóng hộp là một ti sữa

rất tốt. Theo ý riêng tôi, thời trong phép nuôi trẻ con, ngoài sữa của mẹ, không có thứ sữa nào tốt hơn sữa đặc đóng hộp.

Sữa đặc đóng hộp tốt là vì chế tạo đúng phép vệ sinh.

Sữa đặc đóng hộp chế tạo cách thế này: khi sữa non ở vú bò ra rồi, thời dùng phép « nấu nóng 60 độ trong ba lần » (tyndallisation) để diệt vi trùng. Giết vi trùng rồi thời lấy đường trộn vào sữa (100 phần sữa bỏ thêm 15 phần đường). Xong rồi mới dùng máy làm cho đặc lại để đóng hộp.

Nhờ cách chế tạo ấy nên sữa đặc đóng hộp có hai đức tính rất quý:

- 1/ Vì sữa chỉ nấu nóng 60 độ nên vi-ta-minh còn sống (muốn hiểu vi-ta-minh là gì, thời xem bài « đồ ăn » đã đăng trong Tiếng-Dân số 1)
- 2/ Vì trong sữa có trộn đường

Sữa non ở vú bò ra có nhiều vi trùng. Vì trùng ấy hoặc ở tay người nặn sữa truyền sang, hoặc ở không khí bay vào trong khi nặn. Bởi thế cho nên trước khi uống, phải dùng cách để diệt vi trùng ấy đi. Có hai cách diệt vi trùng: một là nấu nóng 100 độ hay là hơn 100 độ; hai là chỉ nấu nóng 60 độ, nhưng phải nấu như thế trong ba lần, lần này cách lần kia 24 giờ. Gần hết các thứ sữa người ta bán (sữa tươi đóng hộp, sữa ở các số đôn điển) đều dùng cách thứ nhất. Dùng cách kỹ thời cả vi trùng cả trùng vi trùng phải chết hết. Nhưng vi-ta-minh (nếu như rằng vitamines là một chất rất bổ cho thân thể, rất cần cho sự sống) cũng vì sự nóng ấy mà phải mất. Sữa đặc đóng hộp hiệu con chim thời dùng cách thứ hai. Dùng cách thứ hai cũng diệt được vi trùng, mà lại không hại đến vi-ta-minh của sữa. Không hại đến vi-ta-minh là vì nóng 60 độ, vi-ta-minh không chết. Còn vi trùng cũng diệt được là vì có vậy: « vi trùng gì được người » (microbes pathogènes) nóng 60 độ đã chết. Nhưng trùng của chúng nó không chết. Trùng ấy còn sống thời không bao lâu cũng nở ra vi trùng. Vậy, ngày mai đem sữa nấu nóng 60 độ một lần nữa thời vi trùng mới nở ra đó phải chết. Nếu còn ít nhiều trùng chưa nở hôm thứ hai, thời hôm thứ ba nấu 60 độ một lần nữa. Làm như thế thời trong sữa không có vi trùng nữa.

Theo lý thuyết vi trùng học (microbiologie) thời dường mà ít là một chất thuận cho sự sinh trưởng của vi trùng (favoriser le développement des microbes) nhưng nếu nhiều thời lại nghịch với sự sinh trưởng của vi trùng (empêcher le développement des microbes). Trong 100 phần sữa mà thêm 15 phần đường là nừa. Như vậy như thế thời nếu không may, sau khi nấu 60 độ ba lần rồi, mà trong sữa còn có đôi ba con vi trùng, thời vi trùng ấy không có thể sinh trưởng được.

Nói tóm thời sữa đặc đóng hộp (Lait condensé Nestlé) tốt là vì không có vi trùng, mà vi-ta-minh cũng vẫn còn.

Nhưng nếu khi khuấy sữa ấy mà dùng nước sôi, như thường thường nhiều người hay làm, thời vi-ta-minh lại chết mất.

Bởi thế cho nên: **khấy sữa đặc đóng hộp thời phải dùng nước sôi đã nguội** (ngươi nghĩa là nóng dưới 30 hay 60 độ).

Vả chăng, trên nhãn hộp sữa đã ghi rõ sự ấy kỹ lưỡng, có ý dọc thời biết.

TRẦN-THUẬN-TRẦN

VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG-KY

Lời cáo cùg các ông Đại-biêu.

Kỳ hội-dùng năm nay, Chánh-phủ đã đưa bản nghị-dinh kèm-lâm, hội nghị đại-biêu (theo nghị-dinh trước mà đổi thêm) một vấn đề quan hệ phiên-phục mà nguyên bản bằng chữ Pháp, trong thì giờ vấn đề, không thể bản được, viện đại biểu xin dịch ra quốc-ngữ mà phải có một người mới bản, đừng xem rõ một trả lời được.

Nay bản dịch đã đưa cho các ngài rồi, vậy trong các hội nhân dân đối với vấn đề này, có đều gì bất tiện và thiếu hụt, hoặc các ngài có ý kiến thế nào, xin gửi thư lại (hoặc một tình trạng chung, hoặc riêng mỗi người), đáng cho có đồng ý toan-viện, mà trả lời. Xin viết hai bên cho rõ ràng.

Ngô-Trường HUY-KHANG

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG KỲ HUỆ

Sách bị cấm

Ngày 23 Decembre, quan Khâm-sứ Trung-kỳ có nghị định cấm quyền sách « Quán-chủ với C. au-Au sau cuộc chiến-tranh 1914-1918 » « De la monarchie en Europe après la guerre 1914-18 » của ông Hoàng-tích-Che soạn ra, in tại Ấn-quần Báo-tân Saigon, không được truyền bá và bán mua trong địa hạt xứ Trung-kỳ.

Ồ ! đồng bào ta chờ ai nghìn « quái vật » về nhà thì nguy to !

Sao người Trung kỳ không được học về canh nông ?

Tháng trước báo Thực-nghiệp có đăng bài lai của ông Trương Canh nông thực hành Tâ-yên-Quang (Bắc kỳ) hồi rằng, sau tết nguyên đán, ngày 17 và 18 Février 1928 ở Hanoi sẽ có kỳ thi lấy học trò vào trường kỹ. Nhưng có một đoạn báo nói rằng : « mỗi năm nhà trường có nhận một số học trò người Bắc kỳ. » Tôi thấy hai chữ Bắc kỳ đã nghĩ lòng, nhưng còn nghĩ ngại, nên tôi liền viết thư cho quan Đốc-trường Tuyên-Quang hỏi người Trung kỳ có được thi vào trường ỹ không ? thì ông báo tôi gửi thư hỏi quan Thủ-hiến Canh nông ở Hanoi.

Ngày 1er Decembre, tôi gửi thư cho quan Thủ-hiến, thì Ngài trả lời rằng người Trung kỳ không được thi vào trường Canh nông Tuyên-Quang.

Mấy năm trước người Trung kỳ vẫn được học, mà nay không được vào học, là vì lý gì. Có lẽ vì nhà nước tưởng người Trung kỳ đã thạo về việc canh nông lắm rồi chẳng ? Tôi nghĩ người Trung kỳ muốn học canh nông mà không được vào trường Tuyên-Quang, thì còn có trường nào nữa ?

PHỤC-SINH (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-giã : HOA - TRUNG

Số 35

CHƯƠNG BÀM CHÍN (Bíp theo)
Khi ấy Mặt-lò-và đi trước anh khán-thủ vào, nắng mới đến chưa thì chúng đã thấy, nhưng nắng chưa thấy ông Giám-ngục nên đầu anh lắc-lắc, miệng vẫn cười-tươi, đến khi thấy ông thì cười thì nắng lên liền biến sắc, ra bộ sợ-hãi lắm, nhưng cũng đứng lì, quay lại công-tử mà chào.
« Chào chàng », với nói vừa do bất-lạc, lẫn lấy nắng bóp tay thái-manh-chiêu không như lần trước.
« Tôi đem cái đơn xin phiên-án đến đây anh à ? »
« Thế thì tốt lắm... »
« Khi nắng lên xong tại hồi sáng. »
« Có còn gì nữa không ? »
« Tôi còn có của, chuyện muốn

Tôi nghĩ thế buồn quá, chẳng buồn riêng cho tôi mà thôi, tôi buồn cho hội thấy những người Trung kỳ.

Người Trung kỳ không phải là dân dưới quyền Bảo hộ như Bắc kỳ sao ? sao lại trầm đũa quyền lợi, không chịu gì được như trong Nam ngoài Bắc cả, vô phương mà làm một người dân Trung kỳ ! !

Một người học sinh Trung kỳ

L. H. lai cáo

THANH-HÓA

Cuộc cứu tế nạn dân

Nhờ từ tâm của các nhà từ thiện xa gần gửi lời, nên nay Hội đồng cứu tế chúng tôi định đến ngày 27 Decembre 1927 này lại bắt đầu đi phát thực phẩm, huyện kế sau này:

Phủ Thiệu Hòa 1.356\$00
Phủ Đông Sơn 315 \$00
Huyện Quảng Xương 350.\$00
Huyện Hậu Lộc 2.023.\$00
Tổng cộng ... 4.041\$00

Còn mấy Phủ Huyện nữa, sẽ lục tục p át sau. Hội đồng chúng tôi xin thay mặt nạn dân cảm ơn các nhà từ thiện.

Hội đồng cứu tế lai cáo

NGHỆ-AN

(ANH SƠN)

Nửa mừng nửa sợ

Kỳ giả vừa bước chân qua phủ Anh-sơn được tin quan phủ dời đến phủ Tĩnh gia (Thanh hóa).

Hôm tổng cụu nghị-hiến tán có một điều đặc sắc là có một cụ dân bà ở Đông Xuân trấn lấy quan mà xi mả một cách tán tộ hình như còn nhớ ơn ngài nên ra tình nguyện luyến vậy.

Kỳ giả xin chia buồn cùng dân phủ Tĩnh gia.

S. H. lai cáo

HÀ-TỈNH

(KỲ-ANH)

Đơn kêu thuế chợ

Kính barm quan Khâm-sứ

Chúng tôi là dân làng Xuân-sơn, tổng Vọng-liệu, huyện Kỳ-anh, tôi xin quan lớn xét cho chúng tôi một việc như sau này :

Nguyễn làng chúng tôi ở về miền núi, buôn bán bất tiện, năm 1923, làng chúng tôi có làm đơn xin lập một cái chợ gọi là chợ Xuân-sơn, trong năm bấy tháng; đầu thì mỗi phiên cũng được ba bốn mươi người, nhưng gần đó đã có chợ Mỹ sơn ở vào chỗ trung độ hơn, nên chợ Xuân-sơn chúng tôi càng ngày càng ít, mỗi phiên chỉ được năm bảy người thôi. Tôi năm thứ hai (1924) giấy sức làng chúng tôi phải nộp thuế chợ ỹ mỗi năm là 12\$00 lúc ấy làng chúng tôi tôi kêu với quan huyện, n ược quan huyện dạy rằng : « chợ mới lập không có lẽ xin được », bắt buộc đi làng tôi p át bỏ trong đơn mà nộp thuế chợ ỹ đã 3 năm nay, từ ấy thì giờ không có người vào qua lại nhóm họp gì nữa, chợ lều hư nát, khác gì một chỗ đất hoang. Thế mà năm nay, (1927) lại thay giấy sức lại sức thuế chợ ỹ 12\$00 nữa, thành một năm là

24\$00 thì ngài báo phải có qui nóp đủ, không được kêu xin nữa.

Thiết tưởng : làng chúng tôi ở về miền núi, đất xấu dân nghèo, lập chợ để mong lợi ích cho, hay dầu nay chợ không người mà cứ phải nộp thuế. Trăm bề khổ khổ không biết kêu cùng ai, vậy có lời đến xin quan lớn soi xét mà giảm thuế ỹ cho làng tôi, thì dân chúng tôi đời ơn vẹn bội.

Đầu làng Xuân-sơn

QUẢNG-NAM

Câu chuyện qua đường

Trong những người bị đuổi, có hai người này: Nguyễn Sinh người Hà Tĩnh vào tịch dân Tam Tân đã 7, 8 năm. Nguyễn duy Cận người Quảng Ngãi ngụ Phú Lương đã 15 năm, đều có vợ con, sản nghiệp cả, mà cũng bị đuổi một cách thảm-lâm.

Lúc tháng 8, 9 tây rồi đây, có linh tinh về vậy nhà 2 người ỹ, xét kỹ, tuy không bắt được sách vở gì, nhưng cũng đem về giam, rồi bước tới vi lệnh (không xin phép mà vào Bình-thuận) kêu an 5 tháng tù giải về nguyên quán. 2 người hiện đã giải về quán cả rồi.

Ồ, trong lúc đương làm ăn yên phận, không phải trốn cướp, khi không mà mắc phải tội tù, chẳng xa vợ, cha xa con, nhà cửa phòng ai coi ngó, nghề nghiệp không ai chủ trương, tình cảnh thật là oan khố. Những người kiểu này làm ăn ở đây, thấy vậy ai cũng nghĩ lòng, mà sự nghĩ lòng ấy, rất có ảnh hưởng, có quan hệ với đường kinh tế thực nghiệp xứ Bình thuận vậy.

Mong rằng chánh phủ xét kỹ cái vấn đề này, sao cho dân kiều ngụ được lực nghiệp yên cư, để việc kinh nghiệp xứ này được khoáng trương thịnh vượng, mong làm : t . ay.

Một nhà thực nghiệp ở Bình thuận Lai cáo

BẮC-KỲ NINH-BÌNH

Việc ông Nguyễn-tam Chi bị bắt

Sáng hôm rằm tháng 12 tây, lính cảnh sát chia nhau đi từ phía, truy nã một người nào đó. Một bác cai thừa lệnh đi truy nã, lúc qua cầu sông Văn-sông, gặp một người tuổi chừng 30, mặt mũi sắc sảo, áo quần chỉnh chệ, đang lững lững đi, bác cai nhìn thấy đã nghĩ liền đến bác rồi hồi thế tùy thân, nhưng ông ỹ nói rằng ông có việc gấp và ông biểu ông cai cứ theo ông. Nói thế rồi cứ đi ra ngoài thành, bác cai kia cũng vẫn cứ lèo đèo theo. Ông ỹ đến rút súng lục ra, quay lại đối diện với bác cai, nhưng không bắn, bình như báo cho bác Cai nếu lý lại lập tức. Song ông Cai cứ n'ắm mắt theo liền. Ông cai đi vào một xóm ở gần đường cái, thuộc làng Phú-An thì bỗng súng và mồm viên đạn vào bụi rồi đi thẳng. Bác cai trông thấy chạy lên lấy súng, ông kia trở lại toan cướp súng, nhưng bác cai kêu la rầm rĩ người,

Ồ ! có con phải biết giữ gìn lúc ăn, lúc mặc, như là khi còn chưa nói, còn khi làm tại thì phải mời thầy thuốc để giữ tai cho, há tất thỉnh phấp mời chú, cầu lấy cái c. ết mà cũng không hay, than ôi ! ! !

Tân-Bỉn Lai cáo

PHAN-THIỆT

Khó nổi an cư lạc nghiệp
Bình-thuận là một xứ đất rộng dân thưa, cần phải có khoa đàn mới tiện việc kinh doanh thực nghiệp, bấy năm nay nhờ có dân ở các tỉnh ngoài, nhất là Quảng bình Quảng-nam, Quảng-ngãi vào giúp việc kinh doanh rất nhiều. Gần đây không biết vì sao những dân các tỉnh khác đến Bình-thuận làm ăn, nhiều người bị đuổi về nguyên quán. Dầu không có chứng cứ tội tình, dầu có bài chỉ căn cước, cũng không an cư lạc nghiệp được.

Trong những người bị đuổi, có hai người này: Nguyễn Sinh người Hà Tĩnh vào tịch dân Tam Tân đã 7, 8 năm. Nguyễn duy Cận người Quảng Ngãi ngụ Phú Lương đã 15 năm, đều có vợ con, sản nghiệp cả, mà cũng bị đuổi một cách thảm-lâm.

Lúc tháng 8, 9 tây rồi đây, có linh tinh về vậy nhà 2 người ỹ, xét kỹ, tuy không bắt được sách vở gì, nhưng cũng đem về giam, rồi bước tới vi lệnh (không xin phép mà vào Bình-thuận) kêu an 5 tháng tù giải về nguyên quán. 2 người hiện đã giải về quán cả rồi.

Ồ, trong lúc đương làm ăn yên phận, không phải trốn cướp, khi không mà mắc phải tội tù, chẳng xa vợ, cha xa con, nhà cửa phòng ai coi ngó, nghề nghiệp không ai chủ trương, tình cảnh thật là oan khố. Những người kiểu này làm ăn ở đây, thấy vậy ai cũng nghĩ lòng, mà sự nghĩ lòng ấy, rất có ảnh hưởng, có quan hệ với đường kinh tế thực nghiệp xứ Bình thuận vậy.

Mong rằng chánh phủ xét kỹ cái vấn đề này, sao cho dân kiều ngụ được lực nghiệp yên cư, để việc kinh nghiệp xứ này được khoáng trương thịnh vượng, mong làm : t . ay.

Một nhà thực nghiệp ở Bình thuận Lai cáo

BẮC-KỲ NINH-BÌNH

Việc ông Nguyễn-tam Chi bị bắt

Sáng hôm rằm tháng 12 tây, lính cảnh sát chia nhau đi từ phía, truy nã một người nào đó. Một bác cai thừa lệnh đi truy nã, lúc qua cầu sông Văn-sông, gặp một người tuổi chừng 30, mặt mũi sắc sảo, áo quần chỉnh chệ, đang lững lững đi, bác cai nhìn thấy đã nghĩ liền đến bác rồi hồi thế tùy thân, nhưng ông ỹ nói rằng ông có việc gấp và ông biểu ông cai cứ theo ông. Nói thế rồi cứ đi ra ngoài thành, bác cai kia cũng vẫn cứ lèo đèo theo. Ông ỹ đến rút súng lục ra, quay lại đối diện với bác cai, nhưng không bắn, bình như báo cho bác Cai nếu lý lại lập tức. Song ông Cai cứ n'ắm mắt theo liền. Ông cai đi vào một xóm ở gần đường cái, thuộc làng Phú-An thì bỗng súng và mồm viên đạn vào bụi rồi đi thẳng. Bác cai trông thấy chạy lên lấy súng, ông kia trở lại toan cướp súng, nhưng bác cai kêu la rầm rĩ người,

Ồ ! có con phải biết giữ gìn lúc ăn, lúc mặc, như là khi còn chưa nói, còn khi làm tại thì phải mời thầy thuốc để giữ tai cho, há tất thỉnh phấp mời chú, cầu lấy cái c. ết mà cũng không hay, than ôi ! ! !

Tân-Bỉn Lai cáo

chạy đến đóng. Khi ỹ ông cầm đến chia súng lục bảo như không tiếc thì thì bán ngay. Ồ ! huy thiêng khi đó sa cư cũng bèn.
« Khi giải về tòa, ông ỹ có xi mả... và công nhiên nói rằng : « vì tôi không nỡ hai một người cảnh sát là đồng bào của tôi, nên tôi mới bị bắt, nếu không đã hồ đồ... » xem dẹp thế của ông thì tên là Nguyễn-tam-Chi ở tỉnh Hải-dương, (cư như tội đồn tại ông ở về Nam-dinh, vì lần đi ngoại quốc nh.ều lần) Ông cũng có khai qua loa rằng : « ông ỹ ông mới mua ở bên Pháp », còn hỏi các việc khác thì nói để đến chỗ công quyền hơn, ông sẽ khai ông Sĩ và ông Cẩm đã giải ông Chi ra sở mật thám Nam-dinh. Chả biết rồi sau ra thế nào.

HẢI-ĐÀM

Đời barm

Một hôm, Quan Hàn phân nhân với bà Hàn về nói hàm nhỏ, (mới Đãi-chiếu) và, muốn xin cái hàm khác. Quan bà còn chưa quyết, vì sợ một lần thay hàm thì phải tốn tiền to. Sau mãi quan Bà nghe đến « Áo xiêm nghĩ người, võng giá nghìn ngang v. v. » mới chịu biểu đồng tình. Đưa con không hiểu, hỏi Bà : « Mẹ ! Mẹ ! hàm cha hư hay hỏng mà phải đổi nữa ?

Hàm cha con còn nhỏ, cha muốn đổi cái hàm khác cho to, để ăn cá thũ dũy. » Khôn nạn cho đứa bé vì chưa trải việc đời ! nên lại hỏi : « Mẹ ! cha ta đổi hàm to mà ăn cá thũ, như rửa nỏ hư đi à ? »

Quan Hàn thấy con mình « lo xa » mới phát miệng lên quát rằng : « Đồ ngu si ! Hàm to mà nó lo hư à ? Cần miệng đi không ta đánh chết ! Đứa bé sợ hãi nhìn mẹ mà khóc òa lên : « hu ! hu !... hi ! hi !... hu ! hu ! hu !... »

VĂN-LÂM

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG-THƯƠNG-LIÊN-HIỆP

Hội T. K. C. T. L. H. mục đích để kinh doanh về thực nghiệp và thứ nhất về kỹ nghệ, chế tạo các đồ nội-hóa để thế cho các hóa sản ở ngoại đượng người mình thương đàng. Vốn đĩnh là 50.000\$, chia làm 2000 cổ phần, mỗi cổ là 25\$ thời số cổ phần đã đĩnh đã đủ rồi.

Đến nay hội vẫn còn nhận được rất nhiều thư của các ngài có lòng yêu thương Hội, cho nên Hội định trong khi thủ liên thì vẫn cứ, nhận thêm cổ phần nữa ngò hầu vẫn Hội có thêm lên thời công việc Hội càng sẽ đễ dàng rộng rãi.

Vậy Hội xin thừa các ngài, ai có lòng nhiệt thành về một việc ích lợi chung, xin mau mau gửi thư lại cho Hội, cùng xin các ngài đã ký giấy vào Hội mau mau góp bạc để Hội được chóng thành lập

Góp bạc cho Hội, xin cứ gửi lại cho hai nhà Banque (Banque de l'Indochine hoặc Banque Franco-chinoise & Tourane) mà trong thư nói rằng bác ỹ góp cho Hội T. K. C. T. L. H. Tiền ỹ nhà Banque gửi, không ai lấy ra được cả, đợi cho đến ngày Đại hội đĩnh nhóm lại hẳn cứ người được quyền lãnh số tiền Hội để làm công việc của Hội trị đĩnh

T. K. C. T. L. H. H.

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI HẢO TÂM GIÚP ĐÁN BỊ LỰT THANH-HÓA

Table listing names and donation amounts, including Paul Bert (150), Tônkin (200), Lê Tấn (100), Nguyễn Văn Hò (50), etc.

Tổng cộng 731\$49
Đã góp 7 lần mandai ra Hội-dồng Cứu-tế tên ông Ng. Trác là 720\$60
Còn lại 14.49

Lời cáo cùg bạn gởi bài

Các ngài có lai cáo, mà không muốn dâng lên, thì nhà báo cũng tùy ỹ các ngài mà viết một cái hiệu riêng mà thôi, song đối với nhà báo, xin các ngài phải viết rõ tên họ chỗ ở, đừng có đều gì phải hỏi đến cho được tiện. Xin thưa trước rằng bài nào không có tên rõ thì dù thế nào bản báo cũng không thể đàng.

TIẾNG-DÀN

Ảnh trạng-sự cũ hộ cho tôi ngu-ngộ quá, nó chỉ biết khen tôi mà thôi » rồi năng cười lên. « Nếu họ biết rằng chàng quen tôi, thì họ đã xử một cách khác rồi. Chữ họ gọi thì ai cũng cho tôi là một đứa ăn trơn »
Chàng nghĩ rằng : « Hôm nay bỏ năng mới lạ chứ », rồi đượng xằng nói hết tâm sự chàng năng thì vừa năng bắt nói tiếp :
« Nay trong phòng tôi có một cụ già... chỉ em chúng tôi ai nấy đều khâm-phục cả. Hai mẹ con cụ bị là, họ vu cho tội dối nhà. Mẹ biết tôi quen chàng nên đã nói với tôi kể chuyện cụ cho chàng. Chàng nghĩ làm sao ? Tôi chế cụ ỹ oan; anh gọi con cụ là Mãng-nếp ra mà hỏi công chuyện thì rõ.
« Anh hãy giúp giùm má giải-oan cho người ta một nhá ! » Năng vừa nhìn chàng vừa mỉm cười.
« Được, để tôi sẽ liệu giúp... Nhưng tôi muốn nói cùng năng

một việc riêng. Năng còn nhớ lần trước tôi nói gì không ?
« Bữa ấy nói nhiều chuyện quá ! nói những gì nhỉ ? » Rồi năng nghiêng đầu bên này bên nọ ra bỏ đi nhờ lại.
« Tôi đến để xin má g tha tội cho... »
« Được chứ, có gì mà tha tội. Chàng nên... »
« Tôi lại muốn nói rằng tôi muốn chuộc tội lỗi, không phải là chuộc bằng lời trống mà chuộc bằng sự thực kia : tôi muốn cùng năng kết tội. »
Mặt Ca-liêu-sa tức thì biến ra sắc sỡ hãi. Năng cứ chòng chọc nhìn chàng. Rồi nói một cách lạ lợ rằng :
« Nói cái gì lạ lùng như thế ? »
« Tôi biết rằng đối với Thượng đế tội phải làm như vậy. »
« Thượng-đế nào ? Chàng nói Thượng-đế nào ? Ngày xưa hẳn chàng cũng đã nghĩ đến Thượng-đế chứ không à ? »

Năng lặng im, há miệng ra mà nhai chàng. Chàng nhân thế người thấy nắng hơi rục-rục, mới hiểu tại có gì mà năng nói mạnh mẽ hàng hai như vậy.
« Năng đừng đùa thế mà »
« Có gì mà phải đùa ? anh tưởng tôi nói gì đùa hử chứ không nói càn đũa. Tôi là đũa là, là con đi, anh là công-tử, là ông Hoàng, việc gì phải đến gần tôi cho như người đĩnh giết đi ? Tôi đi để mặc tôi, đi theo các bà Chúa kia chứ đến đây làm gì ? »
Chàng vừa lầm bầm vừa run :
« Em cứ việc mà nói những điều cho hung ác, không khi nào em hiền thừu cả tâm tình của anh làc này đàng. Em không làm sao hiền ràng, anh đã cảm biết cái tội của anh là nặng lắm. »
« Cảm biết tội à ? » Năng lui cười một cách thật thâm độc. « Khi anh đưa tờ giấy một trăm rập cho tôi thì có cảm biết cái tội không ? »

« Anh hiền, anh hiền. Nhưng bây giờ làm thế nào được ? Anh đã thế không khi nào bỏ em... anh à đĩnh thế nào thì quyết làm thế ấy. »
« Tôi thì báo rằng anh không thể làm được đâu. »
Chàng giờ lấy chực nắm lấy tay năng mà nói :
« Ca-liêu-sa em ơi !
« Năng đợi tay ra, nét mặt sụn đũa mà là len :
« Đi cho rồi. Tôi là đũa là, anh là ông Hoàng. Anh không có việc gì mà đến đây được, đi cho rồi. Anh đã làm như nước cái thế-phách của tôi, bây giờ anh lại muốn lợi-lùng tôi mà rửa tội cho linh hồn anh nữa à ? Máy gôm làm ! Cái moi xấu xa này là sự làm ! Máy cái đi cho rồi. »

(Còn nữa)

PHU-NU DIEN-BAN

Thư chị em đồng bào. Lương sữa lạc trong bồn chỉ em...

Trong gia đình và trong xã hội không phải kem bơ đơn ông chú nào...

Đàn bà là gì? Là người, là người cũng như đàn ông. Là gọi đàn bà là người...

Nếu lấy lý mà luận, thời nữ quốc dân giáo dục hội ra đời có một nhiệm vụ...

1. Thời kỳ thứ nhất (thời kỳ truyền bá). 1. Tru nghĩ cũng nhiều người chị em lập một ban hội...

2. Vận động cho mỗi linh đều có khuyến học hội để mượn chỗ diễn thuyết...

3. Có động về sự lợi ích của giáo dục: mỗi người đều phải đi học, người nào nhỏ tuổi hoặc là được...

4. Nếp đôi người đi diễn thuyết các nơi, nói về tư cách người đàn bà...

5. Lập tạp chí, nhật báo của đàn bà và dịch sách, làm sách cho đàn bà...

11. Thời kỳ thứ nhì (thời kỳ vận động). 1. Nếu thời kỳ thứ nhất được kết quả tốt...

Áy dấy, công việc to tát phiên bản như thế đấy, đã to tát phiên bản lại còn có quan hệ ảnh hưởng nhiều đến quốc gia xã hội...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

Chúng tôi tin tưởng rằng các em cũng không ngại khó khăn, ngại gian khổ để đi tìm hiểu về nước ngoài...

VIỆC THẾ GIỚI

A-DONG TAU

Tượng - tình về việc chính trị công sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Đảng cộng sản ở Quảng-châu. Người Nga vô-viết và mưu hiểm...

Hoa-kỳ (Từ ngày 21 tháng 12). Hội đồng Ngoại-giao tại Thượng-nghị-viện. Hội đồng Ngoại-giao tại Thượng-nghị-viện...

Đám tang Dương Lễ-Nghĩa. Đám tang Dương Lễ-Nghĩa đã cử hành từ 9 giờ sáng...

AU-MỸ PHÁP (Tin ngày 21 tháng 12). Tại Nghị-viện. Ngày 21 số dự toán đã được quyết-nghị...

ANH (Tin ngày 21 tháng 12). Tại Nghị-viện. Nghị-viện phiên lai ngày 7 tháng hai mới họp lại...

Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được...

Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được...

Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được...

Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được...

Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được...

Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được. Ngược nạng không thò được...

MẮT BẢO VÀ BẢO TRÈ. Bản báo tiếp được thư và các độc giả đến phân bản sự báo châm và mũi báo...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

Giá rẻ lắm! Chúng tôi xin kính trình chư quý vị biết rằng bản công ty có sắm máy...

SIROP HAYN. Ngược nạng không thò được. PHARMACIE MONTES-HANOI. NHA ĐANG HOA CHUONG.

HIỆU CON BƯỚM BƯỚM. ĐẠI-QUANG ĐẠI-DUỐC-PHONG. 46, Boulevard TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG - CHỢ-LỚN - NAM-KY.

Trên nước thành sự cũng bởi dân muốn hay yếu. Mọi người yêu thì khôn; mỗi nơi chuyện xưa xưa.

Trên nước thành sự cũng bởi dân muốn hay yếu. Mọi người yêu thì khôn; mỗi nơi chuyện xưa xưa.

Trên nước thành sự cũng bởi dân muốn hay yếu. Mọi người yêu thì khôn; mỗi nơi chuyện xưa xưa.

Trên nước thành sự cũng bởi dân muốn hay yếu. Mọi người yêu thì khôn; mỗi nơi chuyện xưa xưa.

Trên nước thành sự cũng bởi dân muốn hay yếu. Mọi người yêu thì khôn; mỗi nơi chuyện xưa xưa.

Trên nước thành sự cũng bởi dân muốn hay yếu. Mọi người yêu thì khôn; mỗi nơi chuyện xưa xưa.

